

TÁC ĐỘNG CỦA ĐÔ THỊ HÓA ĐẾN CÁC MẶT KINH TẾ - XÃ HỘI CỦA VÙNG VEN ĐÔ VÀ NHỮNG VẤN ĐỀ CẦN QUAN TÂM

NGUYỄN DUY THẮNG

1. Giới thiệu

Vùng ven đô là nơi chứng kiến sự chuyển dịch cơ cấu kinh tế nông nghiệp sang phi nông nghiệp, là môi trường trung gian cho sự tác động qua lại giữa văn hóa nông thôn và văn hóa đô thị. Vì vậy, nghiên cứu sự phát triển của vùng ven đô có thể đóng góp vào việc định hướng cho sự phát triển đô thị nói chung và thành phố nói riêng.

Một số vấn đề được tìm hiểu trong nghiên cứu này đối với sự phát triển của vùng ven đô là: 1) Vai trò của vùng ven đô trong quá trình đô thị hóa đối với sự phát triển nông thôn và đô thị; 2) Các tác động của quá trình đô thị hoá đến sự phát triển kinh tế - xã hội của vùng ven đô và những vấn đề đặt ra; 3) Những khía cạnh quản lý cần được lưu ý trong quá trình phát triển vùng ven đô để nó có thể trở thành một yếu tố tích cực trong sự phát triển đô thị - nông thôn.

2. Khái niệm vùng ven đô thị

Để có những chính sách và những hoạt động can thiệp phù hợp nhằm giải quyết các vấn đề của khu vực ven đô dưới tác động của quá trình đô thị hoá cần phải có một khái niệm về ven đô và xác định được các đặc trưng cơ bản về kinh tế, văn hoá, xã hội của nó.

Các nhà nghiên cứu phát triển đô thị đã đưa ra một số khái niệm khác nhau về vùng ven đô, có thể tóm tắt các điểm chung nhất như sau: về mặt địa lý ven đô có thể được hiểu là khu vực cận kề với thành phố. Về tổng thể, vùng ven đô là nơi vừa có các hoạt động nông thôn vừa có các hoạt động đô thị, nghĩa là không hoàn toàn là đô thị cũng không thuần túy là nông thôn và chịu tác động mạnh của đô thị hoá. Nó là sự pha trộn của các hệ thống sinh thái nông nghiệp và đô thị. Bởi vậy, vùng ven đô không tồn tại độc lập mà nằm trong một miền liên thông nông thôn - ven đô - đô thị và tạo thành một hệ thống nông thôn - ven đô - đô thị. Do đó, khó có thể xác định được ranh giới của một vùng ven đô với các tiêu chuẩn cụ thể. Thông thường, người ta xác định ranh giới của vùng ven đô dựa vào các chính sách quy hoạch đô thị và các biện pháp quản lý hành chính.

Trong quá trình đô thị hoá, vùng ven đô thường phải chịu tác động mạnh của việc mở rộng không gian đô thị. Ở nhiều nước, chính sách quy hoạch và phát triển đô thị đã

biến vùng ven đô thành đô thị và đô thị hoá vùng nông thôn lân cận thành vùng ven đô mới.

3. Các đặc trưng kinh tế, văn hoá và xã hội của vùng ven đô

Tuy tồn tại trong một hệ thống nông thôn - ven đô - đô thị, nhưng vùng ven đô vẫn có những đặc trưng kinh tế, văn hoá và xã hội riêng của nó.

- *Về kinh tế*: Khác với nông thôn, ven đô là nơi không đồng nhất về các hoạt động kinh tế vì nó bao gồm các hoạt động sản xuất công nghiệp, nông nghiệp, tiểu thủ công nghiệp và các dịch vụ đô thị. Tỷ trọng nông nghiệp chỉ chiếm một phần nhỏ trong tổng thu nhập từ các hoạt động kinh tế của khu vực. Ven đô là nơi chịu tác động mạnh mẽ của quá trình đô thị hoá, các hoạt động sản xuất nông nghiệp bị giảm dần và có thể mất đi do chuyển đổi mục đích sử dụng đất từ nông nghiệp sang phi nông nghiệp và thay vào đó là các hoạt động sản xuất phi nông nghiệp.

Các mối quan hệ tương tác lẫn nhau về mặt kinh tế của hệ thống nông thôn - ven đô - đô thị được thể hiện ở chỗ nông thôn và ven đô là nơi cung cấp thường xuyên, lâu dài lương thực, thực phẩm, nguồn nguyên liệu và nguồn lao động cho đô thị. Ngược lại, đô thị tạo ra thị trường để tiêu thụ các sản phẩm nông nghiệp, tạo việc làm và nơi ở cho các dòng di dân từ nông thôn đến đô thị và cung cấp hàng hóa phục vụ cho sản xuất nông nghiệp.

- *Về xã hội*: vùng ven đô không thuần nhất về thành phần dân cư vì nó bao gồm nông dân, công nhân, trí thức, chủ doanh nghiệp, tầng lớp trung lưu, người nghèo, thậm chí cả người dân tộc thiểu số. Trình độ dân trí và nhận thức của người dân cao hơn so với nông thôn vì được tiếp xúc với cái hiện đại và được cung cấp thông tin thường xuyên từ nhiều nguồn khác nhau. Quan hệ xã hội đa chiều và phức tạp hơn so với khu vực nông thôn, thường có những xung đột về lợi ích giữa các nhóm dân cư do có sự khác nhau về nhận thức và quyền lợi (trong sử dụng đất, các dịch vụ xã hội, vệ sinh và môi trường).

- *Về văn hoá*: Lối sống của cư dân ven đô là sự pha trộn giữa lối sống nông thôn và lối sống đô thị do sự đa dạng về thành phần dân cư, trong đó lối sống đô thị chi phối mạnh lối sống nông thôn. Thái độ, hành vi và ứng xử giữa các cá nhân với nhau và với môi trường thay đổi theo xu hướng đô thị. Các giá trị, chuẩn mực và văn hoá cũng biến đổi theo hướng đô thị.

4. Tác động của đô thị hoá đến các mặt kinh tế xã hội vùng ven đô

Đô thị hóa nhìn từ góc độ kinh tế - xã hội

Đô thị hoá, xét từ góc độ nhân khẩu học và địa lý kinh tế, là sự di cư từ nông thôn vào thành thị, là sự tập trung ngày càng nhiều dân cư nông thôn sống trong khu vực đô thị. Mức độ đô thị hóa của một quốc gia được đo bằng tỉ lệ dân cư đô thị trong tổng số dân. Như vậy, tỉ lệ tăng sự tập trung dân cư nông thôn sống trong khu vực đô thị sẽ là

một chỉ báo để đo tốc độ đô thị hoá của một quốc gia.

Về mặt xã hội, đô thị hóa được hiểu là quá trình tổ chức lại môi trường cư trú của con người. Đô thị hóa không chỉ thay đổi sự phân bố dân cư và những yếu tố vật chất, mà còn làm chuyển hóa những khuôn mẫu của đời sống xã hội, phổ biến lối sống đô thị tới các vùng nông thôn và toàn bộ xã hội. Quá trình đô thị hóa không chỉ diễn ra như một sự tăng trưởng dân số đô thị, mở rộng lãnh thổ đô thị và tăng trưởng kinh tế đô thị, mà còn thể hiện cả về mặt nâng cao chất lượng và tiêu chuẩn sống, làm phong phú hơn các khuôn mẫu văn hóa và các nhu cầu. Theo cách hiểu rộng hơn, đô thị hoá là một quá trình biến đổi kinh tế - xã hội luôn đi cùng với quá trình công nghiệp hóa.

Đô thị hóa có những hệ quả kinh tế - xã hội đối với cả các vùng đô thị và nông thôn. Tại các vùng đô thị ở các nước đang phát triển, do tốc độ tăng dân số quá nhanh, đặc biệt là số lượng lớn dân nhập cư vào thành phố, đã làm trầm trọng thêm sự khan hiếm nhà ở, thiếu việc làm, phân hóa giàu nghèo, các tệ nạn xã hội (nghiện hút, mại dâm, trộm cắp...), ô nhiễm môi trường (nguồn nước, chất thải), xuống cấp cơ sở hạ tầng kỹ thuật và quá tải đối với cơ sở hạ tầng xã hội.

Tuy nhiên, quá trình đô thị hóa tạo ra những biến đổi mạnh mẽ trong cuộc sống của người dân ở các vùng ven đô. Có thể coi khu vực ven đô là vùng đệm cho bước chuyển từ nông thôn sang thành thị, nơi phản ánh rõ nét nhất những ảnh hưởng của quá trình đô thị hóa đối với nông thôn. Những biến đổi có thể khác nhau đối với các nhóm xã hội và diễn ra trên nhiều lĩnh vực khác nhau của đời sống như: sử dụng đất, kiến trúc nhà cửa, qui mô và cơ cấu dân số, lao động và việc làm, sức khoẻ và môi trường, biến đổi lối sống và phong tục tập quán. Tóm lại, quá trình đô thị hoá đã tạo ra sự thay đổi cả về vật chất lẫn tinh thần của người dân ở khu vực ven đô.

Những tác động về mặt kinh tế

Tác động dễ nhận thấy nhất của đô thị hóa đến kinh tế của vùng ven đô là việc chuyển mục đích sử dụng đất từ nông nghiệp sang mục đích phi nông nghiệp như xây dựng các khu công nghiệp, khu dân cư, khu dịch vụ và vui chơi giải trí. Cơ cấu kinh tế của vùng ven đô thường biến đổi theo hướng công nghiệp - dịch vụ - nông nghiệp sinh thái. Sự thay đổi quy mô và nội dung hoạt động sản xuất nông nghiệp dẫn tới việc đòi hỏi phải có một cơ cấu ngành nghề thích hợp ở các vùng ven đô. Quá trình này không chỉ làm thay đổi cấu trúc không gian và vật chất của vùng ven đô mà quan trọng hơn, còn làm thay đổi điều kiện sống, sinh kế, di động xã hội, và đặc biệt là làm biến đổi lối sống của cư dân ở các vùng này.

Đô thị hóa đã tạo ra sự thay đổi trong việc sử dụng đất ở khu vực ven đô. Việc chuyển một phần lớn diện tích đất nông nghiệp sang xây dựng các khu công nghiệp, khu dân cư đô thị đã làm mất đi nguồn sống chính của những người nông dân, buộc họ

phải chuyển đổi từ sản xuất nông nghiệp sang các hoạt động phi nông nghiệp. Đây là một thách thức đối với nông dân, đặc biệt là nông dân nghèo vì nó đòi hỏi phải có thời gian và sự đầu tư cả về tiền bạc lẫn trí tuệ thì mới có thể thích ứng được với điều kiện mới. Ở những nước có tốc độ đô thị hoá nhanh và không kiểm soát được thường dẫn đến những hậu quả kinh tế và xã hội nghiêm trọng như thất nghiệp, nghèo khổ, sự bất ổn xã hội.

Tuy nhiên, đô thị hóa theo hướng bền vững sẽ thúc đẩy sự tăng trưởng kinh tế và phát triển xã hội, vì nó tạo ra nhiều cơ hội việc làm cho các vùng ven đô nhờ phát triển các hoạt động phi nông nghiệp như công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, buôn bán và dịch vụ. Các hoạt động này sẽ thu hút lực lượng lao động tại chỗ và lao động nhập cư từ các vùng nông thôn, góp phần giải quyết việc làm cho cư dân ven đô và các vùng nông thôn, mở rộng tầm nhìn của người nông dân đối với các hoạt động kinh tế thị trường. Đô thị hóa tạo cơ hội cho người dân được tiếp xúc với cái hiện đại nên sẽ làm nảy sinh những nhu cầu tiêu dùng mới trong cuộc sống, dẫn đến thúc đẩy các ngành công nghiệp sản xuất hàng tiêu dùng, thị trường và dịch vụ phát triển, nhiều nhà máy, xí nghiệp và các dịch vụ được hình thành để đáp ứng những nhu cầu mới đó, góp phần phát triển kinh tế, xã hội vùng ven đô nói riêng và đô thị nói chung.

Những tác động về mặt xã hội

Đô thị hóa đã tác động không chỉ ngoài xã hội mà ngay cả trong mỗi gia đình nông dân ven đô. Sự biến đổi lối sống từ nông thôn sang đô thị, từ nông dân sang thị dân làm thay đổi các chuẩn mực văn hoá dẫn đến sự thay đổi thái độ, hành vi và cách ứng xử của mỗi cư dân ven đô trong đời sống gia đình và xã hội. Đô thị hoá còn làm biến đổi các mối quan hệ xã hội của người dân ven đô. Chúng không còn đơn giản là các mối quan hệ họ hàng, cộng đồng làng xã mà là các quan hệ xã hội đa chiều, phức tạp do sự pha trộn nhiều tầng lớp dân cư và sự chuyển đổi các mô hình tổ chức. Các nhóm cộng đồng làng xã sẽ dần được thay thế bằng các cộng đồng mở với các quan hệ bậc cầu. Đây là một trong những đặc trưng của cộng đồng đô thị.

Việc chuyển mục đích sử dụng đất cũng làm nảy sinh những mâu thuẫn xã hội và gia tăng bạo lực do tranh giành đất đai và do đất là nguồn sinh kế chính của nhiều hộ nông dân vùng ven đô. Do đất ở khu vực ven đô ngày càng trở nên khan hiếm, dẫn đến giá đất ở đây ngày càng tăng cao, tạo ra một sức ép tâm lý cho người dân. Hậu quả là người nghèo có thể sẽ bị đẩy ra xa hơn hoặc bị dồn ép vào các khu vực đất đai ít giá trị hay thiếu các dịch vụ công cộng và ô nhiễm môi trường, xã hội trở nên bất ổn nếu việc mâu thuẫn và bạo lực gia tăng.

Quá trình đô thị hoá cũng dẫn đến những thay đổi trong sự phân công lao động, đặc biệt là phân công lao động về giới ở khu vực ven đô. Do có sự thay đổi trong việc sử dụng đất nên vai trò của phụ nữ trong các hoạt động sinh kế để chuyển các nguồn lực tự nhiên thành hàng hoá kinh tế của hộ gia đình bị giảm đi và dường như tăng lên

trong các thành phần kinh tế không chính thức. Điều này thường thấy ở các nước đang phát triển, nơi phụ nữ vẫn là nhóm dễ bị tổn thương trong quá trình chuyển đổi mục đích sử dụng đất do họ bị hạn chế cơ hội để bắt đầu các hoạt động sinh kế thay thế, trong khi đó nam giới có thể tham gia vào các hoạt động đô thị dễ dàng hơn.

Những tác động về văn hóa

Chúng ta đang chứng kiến những đổi thay sâu sắc về văn hóa làng xã trước những tác động của đô thị hóa ở các vùng ven đô. Tuy nhiên, những yếu tố của cấu trúc văn hóa làng xã thay đổi không giống nhau trong quá trình đô thị hóa. Một số yếu tố dần biến mất, trong khi một số yếu tố khác được duy trì hay chuyển hóa để hội nhập với môi trường mới. Ở các nước đang phát triển, các yếu tố văn hoá làng xã ở khu vực ven đô không thật sự rõ nét như ở các vùng nông thôn mà bị pha trộn với văn hoá đô thị và đang biến đổi theo xu hướng đô thị hoá. Vì vậy, cần xem xét và đánh giá đầy đủ các tác động của đô thị hóa đến văn hóa làng xã vùng ven đô, đặc biệt là những biến đổi về chuẩn mực văn hóa, các khuôn mẫu gia đình và lối sống. Những biến đổi đó đã đóng góp như thế nào cho sự phát triển vùng ven đô nói riêng và xã hội nói chung?

Những tác động về môi trường

Môi trường cũng là một vấn đề của quá trình đô thị hoá. Một mặt đô thị hoá làm thay đổi nhanh chóng bộ mặt đô thị và khu vực ven đô. Mặt khác nó cũng làm suy thoái môi trường sống của con người do sức ép tăng dân số, sự pha trộn lối sống, thiếu đầu tư cho cơ sở hạ tầng, quản lý đô thị yếu kém, v.v... Do môi trường sinh thái ven đô có tính lưỡng cư, vừa mang đặc điểm nông nghiệp - nông thôn vừa mang đặc điểm đô thị nên dưới tác động của đô thị hoá hệ sinh thái này sẽ bị phá vỡ. Chẳng hạn, các chất thải công nghiệp và sinh hoạt, bao gồm cả chất thải rắn và lỏng do không được xử lý hoặc xử lý chưa tốt sẽ gây ô nhiễm không khí và nguồn nước dẫn đến suy thoái và ô nhiễm môi trường, làm mất đi hệ sinh thái tự nhiên vốn có của khu vực ven đô.

5. Những vấn đề của đô thị hóa ở vùng ven đô Hà Nội

Vùng ven đô Hà Nội trong nghiên cứu này được xác định là khu vực cận kề với thành phố, nơi vừa có các hoạt động nông nghiệp vừa có các hoạt động phi nông nghiệp, trong đó các hoạt động phi nông nghiệp chiếm tỷ trọng lớn. Vùng ven đô Hà Nội có truyền thống lâu đời là nơi cung cấp lương thực, thực phẩm và các mặt hàng thủ công mỹ nghệ, may mặc cho thành phố, đặc biệt là trong thời kỳ trước Đổi mới. Trong thời kỳ Đổi mới, bên cạnh việc cung cấp các loại thực phẩm chất lượng cao như thịt, cá, sữa, rau sạch và các loại trái cây đặc sản như cam Canh, bưởi Diễn cho thành phố, vùng ven đô còn cung cấp một nguồn lao động dồi dào, một quỹ đất lớn để xây dựng cơ sở hạ tầng và phát triển thành phố. Các khu công nghiệp, khu chế xuất và khu dịch vụ đã được xây dựng ở các xã ven đô như Khu công nghiệp Sài Đồng, Bắc Thăng Long, Nam Thăng Long, khu công nghệ cao Láng - Hòa Lạc, khu chế xuất Nội Bài, các khu dịch vụ nhà ở Mỹ Đình, Trung Hòa, Nhân Chính, Linh

Đàm,...

Vùng ven đô Hà Nội đang chịu tác động mạnh mẽ của quá trình đô thị hoá. Các xã ven đô đang dần chuyển thành phường và hoà nhập vào nhịp sống đô thị. Đời sống kinh tế - xã hội của người dân ven đô theo đó cũng đang dần được cải thiện. Tuy nhiên, nhiều vấn đề đã, đang và sẽ nảy sinh đòi hỏi cần được giải quyết để đảm bảo sự phát triển bền vững của thành phố Thủ đô. Những vấn đề cấp bách như việc làm, phát triển cơ sở hạ tầng kỹ thuật và xã hội, sự phân hoá giàu nghèo, các tệ nạn xã hội, và vấn đề ô nhiễm môi trường đang đặt ra cho các nhà quản lý và hoạch định chính sách của thành phố những thách thức mới.

Tình trạng mất đất nông nghiệp cho việc xây dựng các khu công nghiệp và khu dân cư đã làm mất nguồn sinh kế chủ yếu của nhiều hộ gia đình, đặc biệt là các hộ nghèo, buộc họ phải chuyển đổi nghề nghiệp. Tuy nhiên, để có thể hội nhập được vào cuộc sống đô thị, những người nông dân vùng ven cần phải có thời gian chuẩn bị về mặt tâm lý để tránh bị sốc khi phải đối mặt với những vấn đề của đô thị hoá. Hơn nữa, họ cũng cần có thời gian trang bị cho mình một hành trang kiến thức, kỹ năng, tay nghề và cả vốn xã hội để có thể hội nhập vào các hoạt động kinh tế thị trường đô thị với sự cạnh tranh khốc liệt. Trên thực tế, với tốc độ đô thị hoá nhanh của Hà Nội trong những năm gần đây đã làm cho một bộ phận dân cư ven đô giàu lên nhanh chóng nhờ bán đất hoặc bắt nhịp được với tốc độ chuyển đổi, đồng thời cũng làm cho một số khác nghèo đi do bị mất đất và không chuyển đổi kịp để hội nhập vào các hoạt động đô thị. Hệ quả là sự phân hoá giàu nghèo và những mâu thuẫn về lợi ích giữa các nhóm xã hội đã nảy sinh. Các nhóm được hưởng lợi từ việc thu hồi đất thì ủng hộ chính sách quy hoạch của thành phố, còn nhóm bị mất đất và không chuyển đổi kịp thời thì không đồng tình, thậm chí còn chống đối và gây cản trở cho việc thu hồi đất. Điều này đã làm ảnh hưởng trực tiếp đến việc đầu tư, dẫn đến hạn chế tốc độ phát triển kinh tế - xã hội của thành phố.

Sự tăng dân số do dòng nhập cư đến các vùng ven đô và sự thu hẹp đất đai canh tác đã làm cho việc làm trở thành một vấn đề bức xúc hiện nay của các phường, xã ven đô. Đặc biệt, khi Hà Tây được sát nhập vào Hà Nội thì một bộ phận lớn cư dân nông thôn trước đây được coi là dân ngoại tỉnh, nay đã trở thành cư dân Hà Nội nên họ có thể tham gia chính thức vào các hoạt động kiếm sống ở thành phố cũng như các khu vực ven đô của Hà Nội. Mặc dù sát nhập cả Hà Tây nhưng các hoạt động sản xuất nông nghiệp của Hà Nội đang bị giảm đi nhanh chóng, thay vào đó là sản xuất công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, dịch vụ và buôn bán. Các ngành nghề phi nông nghiệp và các dịch vụ buôn bán đã thu hút một phần lực lượng lao động tại chỗ là những người nông dân bị mất đất canh tác. Tuy nhiên, các hoạt động sản xuất công nghiệp đòi hỏi người lao động phải có một trình độ

học vấn nhất định và những kỹ năng cần thiết thì lực lượng lao động tại chỗ lại không đáp ứng được, hoặc chỉ đáp ứng được một phần. Do đó, người sử dụng lao động phải tuyển các lao động có tay nghề từ nơi khác đến. Đây là một nghịch lý đang xảy ra ở các vùng ven đô cũng như ở các khu công nghiệp mới hiện nay.

Để giải quyết vấn đề trên, các nhà quản lý đô thị, một mặt cần phải có những biện pháp để hạn chế dòng nhập cư từ nông thôn đến đô thị và các vùng ven đô, mặt khác cần chú trọng việc đào tạo nghề và tạo cơ hội việc làm cho lực lượng lao động trẻ tại chỗ, đặc biệt là các lao động trẻ trong các hộ gia đình phải chuyển đổi nghề nghiệp do bị mất đất. Hơn nữa, cần hỗ trợ và tạo điều kiện cho các đối tượng không còn đủ khả năng đào tạo nghề có thể có những việc làm thích hợp để tạo ra thu nhập thay thế cho thu nhập bị mất từ đất bị thu hồi và nhanh chóng hoà nhập với cuộc sống đô thị.

Tóm lại, đô thị hóa không chỉ bó hẹp ở việc hình thành các đô thị mới trong đó có công nghiệp - dịch vụ, mà chính xác hơn, đô thị hóa còn có nghĩa là công nghiệp hóa cả khu vực nông thôn, đưa công nghiệp về nông thôn và các vùng ven đô thông qua việc thành lập các xí nghiệp vừa và nhỏ để thu hút lao động nông thôn, hạn chế sự di động nhân lực từ nông thôn vào thành thị. Đô thị hoá theo hướng tích cực sẽ thúc đẩy sự tăng trưởng kinh tế và phát triển xã hội của khu vực đô thị nói riêng và của quốc gia nói chung. Song, đô thị hoá cũng có những tác động tiêu cực như làm tăng khoảng cách giữa giàu và nghèo, làm suy thoái môi trường, và các tệ nạn xã hội.

Do vậy, để đảm bảo sự phát triển đô thị bền vững cần giải quyết đồng thời vấn đề tăng trưởng kinh tế đô thị và phát triển xã hội, trong đó cần chú trọng giải quyết các vấn đề về phân công lao động đô thị và bình đẳng giới trong việc tiếp cận và sử dụng các nguồn lực đô thị, quản lý có hiệu quả các nguồn lực tự nhiên và kinh tế, bảo vệ môi trường và chăm lo sức khoẻ cho cộng đồng./.